

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **35/2018/DS-ST**
Ngày 30-5-2018
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng – do sức khỏe bị xâm hại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Trịnh Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 301/2017/TLST-DS ngày 04/12/2017 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng – do tài sản bị xâm hại*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2018/QĐXXST-DS ngày 09/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2018/QĐST-DS ngày 08/5/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Võ Ngọc D, sinh năm 1948

Khuru Thị M, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Trần Văn L, sinh năm 1966

Trần Vũ S, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2017 của nguyên đơn và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện:

Ngày 19/01/2017 ông L làm hàng rào trên đất tranh chấp, sau đó bà D ra ngăn cản, thì 02 bên cự cãi, ông L nắm cổ áo bà D, dùng dao đòi chém bà D nhưng không có

chém mà đẩy bà D xuống đất, nên ảnh hưởng đến tinh thần của bà D, chứ không có gây thương tích gì cho bà D. Ngày 22/01/2017 bà D đi ra khu mộ của chồng bà D gặp ông S đang nhổ dừa của gia đình bà D trồng trên phần đất đang tranh chấp, bà D ngăn cản, rồi bà D và ông S cùng giành giật cây dừa với nhau, sau đó bà M đi ra can ngăn thì ông S đập vào bụng của bà M làm bà M té xuống, làm cho bà M bị đau bụng, bà D bị lên máu. Sau đó 02 bên ngừng xô xát với nhau, báo chính quyền lập biên bản sự việc.

+ Bà D điều trị bệnh cao huyết áp từ ngày 19/01/2017 đến ngày 21/01/2017 (do ông L gây ra), điều trị bệnh cáo huyết áp ngày 22/01/2017 đến 24/01/2017 (do ông S gây ra) với số tiền thuốc là 220.000 đồng (đã có bảo hiểm giảm 80%), thực tế là đến 1.100.000 đồng. Bà D điều trị ngoại trú chứ không có nhập viện. Bà D xác định là bà D có tiền sử bị bệnh huyết áp. Bà D hiện nay đã lớn tuổi không có làm gì có thu nhập, chi phí ăn uống của bà D 01 ngày 50.000 đồng. Nhà bà D cách trạm y tế xã 05 km – 06 km.

+ Bà M điều trị đau bụng từ việc ông S đập từ ngày 22/01/2017 đến ngày 23/01/2017 với số tiền thuốc là 47.000 đồng (đã có bảo hiểm giảm 80%), thực tế là đến 235.000 đồng. Bà M điều trị ngoại trú chứ không có nhập viện. Bà M xác định là không có tiền sử gì bệnh đau bụng. Bà M hiện nay làm công việc chặt đầu cá ở thị trấn S không ổn định (01 tháng khoảng 15 ngày) tiền công 01 ngày 200.000 đồng, chi phí ăn uống của bà M 01 ngày 70.000 đồng. Nhà bà M cách trạm y tế 05 km – 06 km.

*Nay bà D yêu cầu ông L và ông S bồi thường các khoản với số tiền **1.760.000 đồng**, bao gồm: Tiền thuốc 1.100.000 đồng, tiền ăn 01 ngày 50.000 đồng X 6 ngày = 300.000 đồng, tiền xe đi điều trị đi về 60.000 đồng X 06 ngày = 360.000 đồng.*

*Nay bà M yêu cầu ông S bồi thường các khoản với số tiền **895.000 đồng**, bao gồm: Tiền thuốc 235.000 đồng, tiền xe đi điều trị đi về 60.000 đồng X 02 ngày = 120.000 đồng, tiền mất thu nhập do điều trị 02 ngày X 200.000 đồng = 400.000 đồng, tiền ăn 02 ngày X 70.000 đồng = 140.000 đồng.*

- LỜI TRÌNH BÀY CỦA BỊ ĐƠN TRẦN VĂN L CÓ TẠI HỒ SƠ, THỂ HIỆN:

Ngày 19/01/2017 ông L làm hàng rào trên đất của Ủy ban nhân dân huyện thu hồi, sau đó bà D ra ngăn cản, thì 02 bên cự cãi với nhau, bà D nhổ hàng rào giục bỏ, ông L báo chính quyền địa phương lập biên bản, ông L không có nắm cổ áo của bà D, mà có dùng dao đòi chém bà D nhưng không có chém, ông L cũng không có đẩy bà D xuống đất. Ông L xác định không có gây thiệt hại gì cho bà D.

Theo ông L hiểu biết ngày 22/01/2017 ông S ra nhổ dừa của gia đình bà D trồng trên phần đất tranh chấp, sau đó bà D ngăn cản, bà D với ông S có xô xát hay không thì

ông L không biết, ông L có kêu ông S chém ông Trần Quốc P vì ông P chửi cha ông L và ông L, việc ông S đập vào bụng của bà M thì ông L không thấy.

Nay ông L không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà D.

- Đối với bị đơn Trần Vũ S: Tòa án đã triệu tập họp lệ 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng anh S đều vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện:* Nguyên đơn cho rằng quyền và lợi ích của nguyên đơn bị bị đơn xâm hại, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tiến hành triệu tập ông L và anh S họp lệ 02 lần để xét xử, nhưng anh S đều vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông L và anh S.

[3] *Về mối quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại, do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng - do sức khỏe bị xâm hại” theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự.

[4] *Về thẩm quyền tòa án:* Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện T, tỉnh Cà Mau nội dung tranh chấp giữa các đương sự là việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng - do sức khỏe bị xâm hại”, nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] *Về nội dung tranh chấp:* Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thì xác định được ngày 19/01/2017 ông L và bà D có cự cãi với nhau, bà D cho rằng ông L nắm cổ áo bà D, dùng dao đòi chém bà D nhưng không có chém mà đẩy bà D xuống đất, nên ảnh hưởng đến tinh thần của bà D, chứ không có gây thương tích gì cho bà D; ông L xác định không có nắm cổ áo của bà D, mà có dùng dao đòi chém bà D nhưng không có chém, ông L cũng không có đẩy bà D xuống đất. Ngày 22/01/2017 trong lúc bà D và ông S cùng giành giật cây dừa với nhau, bà M đi ra can ngăn thì bị ông S đập vào bụng của bà M làm bà M té xuống đất, làm

cho bà M bị đau bụng, bà D bị lên máu; ông L có kêu ông S chém ông Trần Quốc P vì ông P chửi cha ông L và ông L, còn việc ông S đập vào bụng của bà M thì ông L không thấy. Bà D yêu cầu ông L và ông S bồi thường các khoản với số tiền 1.760.000 đồng. Bà M yêu cầu ông S bồi thường các khoản với số tiền 895.000 đồng. Ông L không đồng ý trước yêu cầu của bà D.

+ *Xét yêu cầu của bà D và ý kiến của ông L:* Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thì không có căn cứ xác định ngày 19/01/2017 ông L có hành vi xâm hại đến sức khỏe của bà D, và bà D cũng xác định ông L không có gây thương tích gì cho bà D mà ông L dùng dao đe dọa chém bà D và xô đẩy bà D té xuống đất là ảnh hưởng đến tinh thần của bà D, hành vi này ông L không thừa nhận và không có chứng cứ gì chứng minh sự việc này và tại biên bản xác minh hóa đơn thuốc ngày 15/5/2017 thì y, bác sĩ điều trị cũng xác định bà D điều trị bệnh tăng huyết áp tại xã, chứ không có bị thương tích gì và bà D cũng xác định bà có tiền sử bệnh huyết áp, nên không chấp nhận yêu cầu của bà D yêu cầu ông L bồi thường thiệt hại. Ngày 22/01/2017 xác định được giữa ông S và bà D có giành giật cây dừa với nhau nhưng không xác định được ông S có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của bà D, nên cũng không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà D đối với ông S là phù hợp với Điều 584 Bộ luật dân sự.

+ *Xét yêu cầu của bà M:* Ngày 22/01/2017 xác định được trong lúc bà D và ông S giành giật cây dừa thì bà M có ra can ngăn, rồi ông S có dùng chân đập vào bụng của bà M, do đó có căn cứ xác định ông S đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của bà M, nhưng không lớn, do đó ông S phải có trách nhiệm bồi thường chi phí hợp lý cho bà M, bao gồm: tiền thuốc điều trị theo toa phiếu hợp lệ là 47.000 đồng (tiền thực tế bà M chi trả cho cơ sở y tế), tiền mất thu nhập trong 02 ngày điều trị X 200.000 đồng = 400.000 đồng, tiền xe đi từ nhà đến cơ sở y tế để điều trị là 02 ngày X 60.000 đồng = 120.000 đồng. Tổng số tiền là 567.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự.

[6] *Về án phí:* Bị đơn Trần Vũ S phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng. Ông Trần Văn L không phải chịu án phí. Bà D và bà M được miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều d khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 186, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Ngọc D yêu cầu ông Trần Văn L và ông Trần Vũ S bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 1.760.000 đồng.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Khuru Thị M yêu cầu ông Trần Vũ S bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 328.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Khuru Thị M. Buộc ông Trần Vũ S có trách nhiệm bồi thường cho bà M các khoản chi phí với số tiền **567.000** đồng (*năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án mà ông S chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng ông S còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch: Ông S phải nộp là 300.000 đồng. Ông L không phải chịu án phí. Bà D và bà M thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí, án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Từ Thanh Nhung